

QUAN HỆ EU - NHẬT BẢN TỪ NĂM 90 TRỞ LẠI ĐÂY

Nguyễn Thanh Lan

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Vào cuối thế kỷ XX, cả EU và Nhật Bản đều là những điểm thu hút sự chú ý của cả thế giới. Khủng hoảng tài chính cùng những khó khăn về cơ sở hạ tầng ảnh hưởng đến uy thế của nền kinh tế Nhật Bản. Trong khi đó, ở châu Âu, một hệ thống tiền tệ chung hướng EU tới việc giữ một vai trò quốc tế to lớn hơn. Cùng một lúc, cả EU và Nhật Bản bước vào thời điểm kết thúc cuộc chiến tranh lạnh cùng với những thay đổi trong mối quan hệ với Mỹ và sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng trong điều kiện toàn cầu. Đồng thời hai nước còn tham gia vào các cuộc tranh luận để quyết định xem vấn đề nào hiện nay nên là vấn đề chi phối chương trình nghị sự quốc tế, việc hợp tác và phối hợp quốc tế chính xác nên tiến hành bằng cách nào và ở mức độ nào.

Với mục đích chú trọng vào những vấn đề như thế và xác lập vị trí của mình trong trật tự thế giới mới, cả EU và Nhật Bản đều đang từng bước thắt chặt quan hệ. Các cuộc đối thoại song phương giữa hai bên hiện nay chịu tác động bởi hàng loạt các vấn đề nảy sinh trên thế giới như nội chiến, chạy đua vũ

trang và vũ khí hạt nhân, thiên tai... cũng như những vấn đề nảy sinh trong lòng chính EU và Nhật Bản. Hơn nữa, cùng với việc tiếp tục mở rộng và đánh giá lại các thông số trong mối quan hệ song phương, EU và Nhật Bản hiểu được rằng những bất đồng trong quan hệ kinh tế song phương và trong văn hoá sẽ được thu hẹp lại nếu được đặt trong một tập hợp các mối quan hệ mang tính khu vực và toàn cầu rộng rãi.

Những năm 90 của thế kỷ XX đã gieo những hạt giống cho một mối quan hệ mới giữa EU và Nhật Bản. Môi trường quốc tế thay đổi một cách nhanh chóng, Nhật Bản đã cố gắng thiết lập một vị trí mới trên chính trường quốc tế và quá trình hợp nhất Cộng đồng Châu Âu (EC) vẫn tiếp tục được xúc tiến. Kể từ những năm 60, quan hệ EU - Nhật Bản được duy trì bởi hàng loạt các cuộc tiếp xúc không định trước và được phát triển thành những quan hệ khung có tính chất lâu dài kể từ Tuyên bố Hague giữa hai bên được ký kết vào tháng 7 năm 1991. Cũng trong năm 1991, EU và Nhật Bản ký Tuyên bố chung với tham vọng tạo ra một "mối quan

hệ hữu hảo" giữa hai bên, tuy vậy những thách thức trong tương lai cũng hiển hiện. Đây là bước tiến quan trọng của mối quan hệ song phương mà trước đây hai bên từng không quan tâm và có những tranh chấp thương mại. Tuyên bố này đưa ra để xác nhận và đánh dấu cơ sở cho sự hợp tác hữu hảo giữa hai bên trở thành hiện thực.

1. Quan hệ chính trị

Việc tăng cường quan hệ chính trị EU - Nhật Bản bao gồm cả những mục tiêu được ưu tiên. Đối thoại chính trị song phương hiện nay đang rất phổ biến. Mỗi bên đều tham gia một cách chủ động vào việc hợp tác trong khu vực của bên kia. Chẳng hạn, Nhật Bản là nhà viện trợ hào phóng và nhiệt tình trong công cuộc tái thiết và phục hồi Bosnia, Kosovo và Serbia. Còn phía EU cũng tham gia vào công việc trên bán đảo Triều Tiên thông qua kế hoạch KEDO và trong lĩnh vực nhân đạo cũng như các sự giúp đỡ khác cho Bắc Triều Tiên. EU đã ký kết khung hiệp định về thương mại và hợp tác với Hàn Quốc vào ngày 1/4/2001. Nhật Bản cũng thông báo ý định muốn tăng cường quan hệ chính trị với EU, một bước phát triển được châu Âu xem như động thái hết sức tích cực của phía Nhật Bản. Cả EU và Nhật Bản đều là cường quốc về kinh tế, hai bên đang tìm kiếm một vị thế chính trị trên trường quốc tế cho tương xứng với tiềm lực kinh tế của mình. Và chắc chắn sẽ có rất nhiều cơ hội thuận lợi để hai bên phát triển xa hơn nữa hợp tác về chính

trị, cùng sát cánh bên nhau trong việc giải quyết các vấn đề trên trường quốc tế.

+ Đối thoại chính trị đóng vai trò là nhân tố chủ chốt trong quan hệ EU - Nhật Bản, bởi qua đó cả EU và Nhật Bản sẽ thu được rất nhiều thành quả, cùng nhau chia sẻ lợi ích. Kể từ sau chiến tranh lạnh, bối cảnh chính trị thế giới đã và đang liên tục thay đổi một cách nhanh chóng. Chính điều đó đã dẫn đến nhu cầu cấp thiết cần phải thiết lập những cuộc hội đàm chính trị và hợp tác giữa các đối tác trên toàn thế giới. Dựa trên nhu cầu đó, bản Tuyên bố chung về "Quan hệ giữa Cộng đồng Châu Âu và các quốc gia thành viên với Nhật Bản" đã ra đời năm 1991, thiết lập mục tiêu và nền tảng cho các cuộc đối thoại chính trị giữa EU và Nhật Bản ở tất cả các cấp mà tiêu biểu nhất là các cuộc gặp thượng đỉnh giữa những người đứng đầu chính phủ hai bên được tổ chức thường niên kể từ năm 1991. Tuyên bố chung năm 1991 đã đề ra các mục tiêu chính trị dựa trên hàng loạt các nguyên tắc cùng có lợi, trong đó bao gồm nhu cầu thúc đẩy tự do, dân chủ, pháp luật, nhân quyền và sự chấp hành các nguyên tắc chung của nền kinh tế thị trường. Những mục tiêu này là sự phản ánh nguyện vọng của hai bên vì sự ổn định và thịnh vượng của thế giới.

+ EU và Nhật Bản cùng nhau chia sẻ mong muốn về một thế giới hoà bình và ổn định bằng việc tham gia giải quyết những rắc rối trong khu vực của nhau. EU và các quốc

gia thành viên cũng như Nhật Bản đều là những quốc gia phát triển, đề cao quyền tự do và dân chủ với mục tiêu chính là ngăn chặn và giảm thiểu tội ác, nên người dân có thể sống một cách hoà bình và an toàn. EU và Nhật Bản hướng tới việc phát triển hợp tác trong vấn đề xúc tiến giải quyết các xung đột khu vực và quốc tế bằng biện pháp hoà bình, tăng cường mở rộng hệ thống thương mại đa phương và giúp cho các quốc gia đang phát triển có thể hoà nhập vào hệ thống thế giới. Nhật Bản cũng được coi như một nhà tài trợ hào phóng trong công cuộc tái thiết và phục hồi ở Bosnia, Kosovo và các khu vực xung quanh, góp phần vào Hiệp ước về sự ổn định ở khu vực Đông Nam Á. Nhật Bản cũng đã đầu tư hơn 1 tỷ Euro cho khu vực này. Nhật Bản nhận thức được tầm quan trọng của việc tham gia vào các nỗ lực của thế giới nhằm duy trì hoà bình và ổn định ở một phần của thế giới, cho dù nơi đó không đe dọa trực tiếp đến an ninh của Nhật Bản, nhưng có thể gây mất ổn định lục địa châu Âu, nơi rõ ràng là Nhật Bản có rất nhiều lợi ích ở đó. Về phía mình, EU cũng đóng góp rất nhiều trong nỗ lực nhằm xây dựng một nền hoà bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên. Trong quan hệ với Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc, EU là thành viên của tổ chức phát triển năng lượng trên bán đảo Triều Tiên - KEDO. EU cũng viện trợ lương thực và các tổ chức nhân đạo cho Bắc Triều Tiên (180 triệu Euro kể từ năm 1996) để giúp nước này vượt qua nạn đói. Bằng cách này, cũng như hợp tác chặt chẽ

với Mỹ và Nhật Bản, EU có thể góp phần đề ra các chính sách để khuyến khích Bắc Triều Tiên gia nhập vào cộng đồng các quốc gia thế giới.

+ Tập trung đối thoại vào các kế hoạch hành động chung và các dự án. Hướng tới việc củng cố hợp tác chính trị dựa trên Tuyên bố chung năm 1991, thiết lập một nền tảng vững chắc cho sự phát triển đối thoại chính trị giữa EU - Nhật Bản ở tất cả các cấp. Mối quan hệ chính trị giữa EU và Nhật Bản đã trải qua một quãng đường dài kể từ năm 1991, cả hai bên đều nhận thấy rằng mối quan hệ này vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Mục tiêu quan trọng hiện nay chính là đưa quan hệ chính trị EU - Nhật Bản lên ngang tầm với nền kinh tế của hai bên. Mỗi bên cũng biết rằng điều này sẽ phụ thuộc vào việc sửa đổi các cam kết chính trị và vấn đề năng lượng. EU và Nhật Bản dường như đã sẵn sàng cho một mối quan hệ đối tác trong tương lai, sẽ là một mối quan hệ cân bằng, mang một tầm vóc chính trị mạnh mẽ hơn, và sẽ ít phụ thuộc vào nền kinh tế và quan hệ thương mại.

2. Quan hệ thương mại

Từ trước đến nay, thương mại luôn được bàn đến nhiều nhất trong mối quan hệ song phương EU - Nhật Bản. Những năm gần đây, tình hình đã có những thay đổi lớn lao ảnh hưởng tích cực đến giao dịch thương mại giữa hai bên. Giai đoạn 1995 - 1999, xuất khẩu của Nhật Bản tới các nước EU tăng gần

một nửa và của EU là gần 1/3. Nhật Bản là thị trường xuất khẩu lớn thứ 5 của EU sau Mỹ, Thụy Sĩ, Nga và Trung Quốc; còn EU là thị trường lớn thứ 2 cho hàng hoá từ Nhật Bản. Việc Hiệp định Công nhận lẫn nhau (Mutual Recognition Agreement - MRA) được ký kết đã mang lại lợi ích cho cả hai bên. Hàng năm, MRA giúp hai bên cắt giảm chi phí ngoại thương gần 21,4 tỷ Euro. Hiệp định này cho phép xác nhận hàng hoá hiển nhiên của bên này với bên kia, đánh dấu một bước tiến quan trọng giúp hàng hoá dễ tiếp cận với thị trường hơn. Hiệp định về Hợp tác và Các vấn đề chống cạnh tranh cũng được thông qua, tạo tiền đề cho các trường hợp mua bán và sáp nhập các doanh nghiệp nhằm tăng tính cạnh tranh. Một vấn đề khác cũng rất được quan tâm là việc Nhật Bản mở thị trường cho các loại hàng hoá như da và thịt lợn.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cũng linh động hơn. Trước đây, FDI từ EU vào Nhật Bản rất nhỏ nếu so với dòng FDI ngược lại, nhưng giai đoạn 1995-1999, dòng vốn FDI từ EU vào Nhật Bản tăng rất mạnh và dòng vốn hai chiều này đã gần cân bằng. Mặc dù lượng vốn FDI luỹ kế vào Nhật Bản so với GDP là rất nhỏ, chỉ khoảng 1% (EU là 15% và Mỹ là 12%), nhưng từ năm 1998 lượng FDI từ EU vào Nhật Bản tăng đột biến. Năm 1999, tăng 27% và giữ nguyên mức tăng ấn tượng này đến nay. Vụ Vodafone rót 11 tỷ USD vào Nhật Bản là lớn nhất trong lịch sử FDI của Nhật Bản⁽¹⁾. Suốt

3 năm qua, EU đã bắt kịp Mỹ, trở thành nguồn vốn FDI rất quan trọng của Nhật Bản, ngược lại EU là thị trường lớn nhất cho FDI từ Nhật Bản.

Trong 8 năm, giai đoạn 1993-2004, giá trị xuất khẩu của Nhật Bản vào EU tăng hơn 40% (từ 50,1 tỷ Euro lên 73,5 tỷ Euro), trong khi đó EU cũng xuất sang Nhật Bản lượng hàng hoá tăng vọt từ 28,8 tỷ Euro lên 43,1 tỷ Euro⁽²⁾. Các doanh nghiệp EU có rất nhiều cơ hội kinh doanh đầy triển vọng ở Nhật Bản. Từ năm 2000 đến 2004, xuất khẩu hàng hoá của EU vào Nhật Bản trung bình giảm khoảng 1,3% mỗi năm. Tuy nhiên, giữa năm 2003 và 2004, xuất khẩu của EU lại tăng khoảng 5,2%. Hiện tại xu hướng xuất khẩu của EU có vẻ đã ổn định hơn, vào khoảng 0,7% năm 2005. Nhật Bản chiếm 4,1% trong tổng số hàng xuất khẩu của EU (2005), cụ thể là 7,36% hàng nông sản; 5,46% hàng dệt may; 5,39% hoá chất và 4,21% phương tiện giao thông. Năm 2005, Nhật Bản chiếm 6,2% thị trường nhập khẩu của EU và là thị trường nhập khẩu lớn thứ 4 của EU sau Mỹ, Trung Quốc và Nga. EU nhập từ Nhật Bản chủ yếu là máy móc và phương tiện giao thông (45,1%), hoá chất (15,4%)⁽³⁾.

3. Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp

Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp giữa EU và Nhật Bản được mở rộng theo từng năm. Đây là một lĩnh vực quan trọng trong đối thoại kinh tế song phương. Kể từ tháng 5 năm 1993, các cuộc hội đàm về chính sách và hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp giữa EU và Nhật Bản được tổ chức đều đặn hàng

năm. Mục đích là nhằm cổ vũ hợp tác công nghiệp và thúc đẩy việc thông qua các chính sách công nghiệp, qua đó giúp tăng cường và cải thiện mối quan hệ kinh tế giữa EU và Nhật Bản. Trong suốt vòng 4 của cuộc hội đàm tháng 5 năm 1996, nội dung thảo luận chủ yếu là việc thừa nhận và đào tạo sinh viên và các nhà kinh doanh trẻ, xem xét tình trạng và triển vọng trong tương lai việc hợp tác giữa các ngành công nghiệp riêng lẻ. Hội nghị bàn tròn tập trung những nhà quản lý của các công ty hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp khác nhau được tổ chức lần đầu tiên vào tháng 2 năm 1995 ở Tokyo, thảo luận về khu vực công nghiệp tư nhân cũng như các chương trình hợp tác riêng lẻ giữa EU và Nhật Bản. Trong cuộc họp lần 2 được tổ chức ở Brussels vào tháng 11 năm đó, chương trình nghị sự chủ yếu tập trung vào tính cạnh tranh và hợp tác công nghiệp giữa EU và Nhật Bản ở các nước thế giới thứ ba và những lĩnh vực hợp tác mới ra đời từ cuộc cách mạng thông tin xã hội. Cũng có rất nhiều các cuộc hội thảo về kinh doanh khác, các cuộc thương lượng mua bán (trong ngành công nghiệp ô tô) trong các lĩnh vực riêng lẻ và qua đó giúp phát triển sự hợp tác công nghiệp. Vào tháng 5 năm 1987, Trung tâm hợp tác công nghiệp EU - Nhật Bản đã được thành lập nhằm thúc đẩy sự phát triển hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp và quan hệ kinh doanh giữa EU và Nhật Bản. Kinh phí hoạt động của trung tâm do cả hai phía EU và Nhật Bản tài trợ. Hoạt động chính của trung tâm là: (1) Cung cấp các chương trình đào

tạo cho các nhà quản lý lâu năm và các kỹ sư châu Âu; (2) Cung cấp thông tin giúp xúc tiến hoạt động xuất khẩu của EU vào Nhật Bản và tháo gỡ những rào cản về đầu tư.

4. Chính sách cạnh tranh

Kể từ năm 1980, hàng năm, EU và Nhật Bản đã có những sự trao đổi thông tin trong lĩnh vực này thông qua Ủy ban Thương mại bình đẳng Nhật Bản và Ủy ban Châu Âu. Trong lần trao đổi thứ 15 được tổ chức ở Tokyo tháng 11 năm 1995, Nhật Bản đã đưa ra một báo cáo hệ thống giảm trừ giá hàng tái xuất, còn EU đưa ra báo cáo về thúc đẩy tự do hoá trong viễn thông và vận tải đường biển. Cả hai bên đã thảo luận hai bản báo cáo này một cách sôi nổi. Kể từ năm 1993, Nhật Bản và EU tổ chức hội thảo về chính sách cạnh tranh thường niên trên rất nhiều lĩnh vực: công nghiệp, các vấn đề học thuật và những nhóm người tiêu dùng...

5. Giao thông

Kể từ năm 1992, hàng năm, các nhà hoạch định chính sách trong lĩnh vực này của EU và Nhật Bản đã tổ chức các cuộc hội thảo cấp cao. Các cuộc hội thảo chính là một diễn đàn để trao đổi quan điểm cũng như thông tin về các chính sách trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường biển và hàng không, trong cam kết cùng giải quyết các vấn đề quốc tế và trong việc phối hợp để ra các chính sách về giao thông giữa EU và Nhật Bản. Trong cuộc hội thảo lần thứ 5 được tổ chức ở Tokyo tháng 4 năm 1996, chương trình nghị sự bao

Ủy ban Châu Âu phụ trách vấn đề lao động, quan hệ công nghiệp và xã hội), và hàng loạt các nhà học giả, lãnh đạo công đoàn, các tổng giám đốc tập đoàn. Các chủ đề được thảo luận đến nay là mối quan hệ giữa giới chủ và lao động của Nhật Bản và châu Âu, công việc và phát triển kỹ năng làm việc của lao động, sự thay đổi linh hoạt của thị trường lao động, những thay đổi về cấu trúc công nghiệp và ảnh hưởng của nó đến người lao động. Những trao đổi của các chuyên gia hai bên về các chủ đề chính trị, lao động và quản lý vẫn tiếp tục được tổ chức.

9. Hỗ trợ phát triển

Các nhà làm chính sách của hai bên đã tổ chức các buổi hội thảo thường niên về Chính sách Hỗ trợ phát triển và trao đổi quan điểm, thông tin về hiện trạng và tương lai của viện trợ phát triển. Thông qua các cuộc hội thảo này, hai bên đang cố gắng tìm ra một cách thức hợp tác viện trợ phát triển mang lại hiệu quả cao nhất. Tại hội thảo được tổ chức ở Brussels vào tháng 1 năm 1996, hai bên đã thảo luận về chính sách hỗ trợ phát triển và hiện trạng của nó ở châu Á, châu Phi, Palestine và các nước thuộc Liên bang Nam Tư cũ. Các đại biểu tham dự cam kết sẽ trao đổi thông tin cụ thể hơn nữa trong tương lai. Mối quan hệ chặt chẽ giữa Nhật Bản và EU giúp họ làm tốt hơn công tác viện trợ phát triển đang ngày càng đa dạng và phức tạp.

10. Văn hoá và giáo dục

Trong quá khứ, hợp tác giữa Nhật Bản và EU về văn hoá và giáo dục chỉ sơ khai, dựa trên những trao đổi giữa Nhật Bản và các

thành viên riêng rẽ của EU, nhưng những năm gần đây, hợp tác giữa Nhật Bản và EU trong lĩnh vực này rất mạnh. Thông qua Bộ Ngoại giao và tổ chức Japan Foundation, Nhật Bản đã đưa ra nhiều ủng hộ cho các thành phố được chỉ định là “thành phố văn hóa châu Âu”. Các chương trình của chính phủ Nhật Bản cũng hứa đưa nhiều thanh niên châu Âu sang Nhật Bản nghiên cứu và học tập. Một đàm phán bàn tròn về giáo dục đã được Nhật Bản và EU tổ chức ở Bỉ năm 1996.

11. Môi trường

Khi các vấn đề môi trường toàn cầu đang ngày càng bức xúc, mỗi thành viên của cộng đồng quốc tế cần phải hợp tác với nhau. Từ lâu, các nước EU đã đưa ra chính sách chung về các vấn đề như: sự nóng lên của trái đất, bảo vệ tầng ozone, quản lý rác thải và vấn đề nước sạch. Hưởng ứng lời kêu gọi của UNCED, Nhật Bản và EU đã tổ chức cuộc gặp cấp cao hàng năm bàn về chính sách môi trường. Tháng 5 năm 1996, chương trình nghị sự lần thứ 5 được tổ chức, hai bên đã bàn về chính sách tái xử lý rác thải, các vấn đề chất lượng không khí... Nhật Bản và EU cũng tổ chức các cuộc hội thảo để các chuyên gia bàn về các vấn đề như: giảm lượng carbon dioxide, mưa axit và rác thải hoá học.

12. An ninh

Các cuộc thảo luận song phương cũng đã bắt đầu bàn đến các vấn đề liên quan đến an ninh quốc tế như: Nước Nga; Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc; và Tăng cường chạy đua vũ trang ở châu Á. Hai bên cũng

phân tích và trao đổi thông tin về Châu Á - Thái Bình Dương, tiến trình hoà bình Trung Đông, Đông Âu, Trung Á và các nước thuộc Nam Tư cũ. Các chủ đề được thảo luận cũng bao gồm việc thúc đẩy không phổ biến vũ khí hạt nhân, hoá học và sinh học, không phổ biến công nghệ tên lửa và việc chuyển giao vũ khí quy ước trên phạm vi quốc tế.

Có thể thấy rằng mối quan hệ Châu Âu - Nhật Bản ngày càng được thắt chặt kể từ khi hai bên ký Tuyên bố chung năm 1991. Hai bên đã gạt sang một bên những tranh chấp và bất đồng về thương mại để hợp tác trong hàng loạt lĩnh vực. Nhiều cuộc hội đàm các cấp đã diễn ra, và Cộng đồng Châu Âu ngày càng khẳng định được vị thế đại diện cho các nước thành viên chứ không còn mờ nhạt như trước đây. Nhưng liệu rằng mọi thứ sẽ đi theo đúng như Tuyên bố chung giữa hai bên? EU đã không thể đưa ra được một tiếng nói ủng hộ cho việc Nhật Bản có ghé thường trực trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, bởi vì mỗi thành viên của EU có cách nhìn khác nhau về vấn đề này chứ không như những vấn đề dễ thống nhất như môi trường hay hợp tác khác. Việc Nhật Bản mưu cầu một vai trò quốc tế lớn hơn cũng đẩy mạnh mối quan hệ giữa hai bên, mặc dù Mỹ vẫn là đối tác quan trọng nhất đối với Nhật Bản. Tuy nhiên vấn đề lớn nhất là việc sau bao nhiêu năm hoặc thậm chí bao nhiêu thập kỷ Tuyên bố chung

sẽ được thực thi? Trong Kế hoạch Hành động, mối quan hệ giữa hai xã hội, giữa hai đối tác đã được xác định cụ thể, nhưng cả hai bên phải không ngừng nỗ lực hơn nữa mới đạt được kết quả như mong đợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Marlis, Steinert. *Japan and the European Community: An Uneasy Relationship* in Ozaki/Arnold. *Japan's Foreign Relations - A Global Search for Economic Security*. Westview Press, 1985; p.42.

2. Reinhard Drifte. *The European Community and Japan: Beyond the Economic Dimension* in Katz/Friedman/Lichschein. *Japan's New World Role*. Westview Press, 1985; p.161.

3. *Japan - EU Cooperation: Ten Years after the Hague Declaration*. *Studia Diplomatica*, vol.LIV, 2001, no.1-2; p.283.

4. Julie Gilson. *Japan and the European Union: A Partnership for the Twenty-First Century?*

5. <http://www.google.com>

6. <http://www.europa.eu.int>

Chú thích:

(1), (2) & (3): <http://www.europa.eu.int>